

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Phát triển thị trường nước ngoài**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐUB ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Phát triển thị trường nước ngoài là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về chính sách phát triển quan hệ hợp tác thương mại, công nghiệp, năng lượng của Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, khu vực, tiểu vùng, các tổ chức kinh tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật; là đơn vị đầu mối chung của Bộ Công Thương về hoạt động đối ngoại trong các lĩnh vực hợp tác thương mại, công nghiệp, năng lượng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Theo dõi, nghiên cứu, phân tích diễn biến tình hình, chính sách kinh tế của các thị trường nước ngoài, tham mưu, đề xuất chiến lược, cơ chế, chính sách, khung khổ hợp tác, biện pháp phát triển thị trường

a) Theo dõi, nghiên cứu, tình hình chính trị, kinh tế, hệ thống chính sách và pháp luật về kinh tế, thương mại, công nghiệp và năng lượng, hệ thống và tập quán kinh doanh của các nước, vùng lãnh thổ, khu vực và các cơ chế hợp tác tiểu vùng phụ trách; đề tham mưu cho Lãnh đạo Bộ các vấn đề mang tính chất chiến lược, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chiến lược phát triển thị trường nước ngoài; và thực hiện chính sách phát triển quan hệ kinh tế, thương mại, hợp tác công nghiệp và năng lượng giữa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, hợp tác khu vực và tiểu vùng.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu nhu cầu, thị hiếu, xu hướng tiêu dùng, cấu trúc cạnh tranh và yêu cầu của thị trường nước ngoài từ đó đề xuất với Lãnh đạo Bộ các chủ trương, cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường và mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại, hợp tác công nghiệp, năng lượng, phát triển xuất khẩu, thúc đẩy đầu tư trong ngành công thương, mở rộng

nguồn cung đầu vào phục vụ sản xuất, xuất khẩu và duy trì cán cân thương mại hài hòa và bền vững với các nước, vùng lãnh thổ, khu vực, tiểu vùng, các tổ chức kinh tế, thương mại, công nghiệp và năng lượng quốc tế theo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam và phù hợp với luật pháp, tập quán của nước sở tại và quốc tế.

c) Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về diễn biến tình hình phát triển kinh tế thương mại của các nước, vùng lãnh thổ, khu vực và tiểu vùng; nghiên cứu, phân tích và dự báo cung, cầu, giá cả và diễn biến thị trường hàng hóa và dịch vụ nước ngoài và đề xuất những phản ứng chính sách phù hợp.

2. Công tác triển khai thực thi các cơ chế, khung khổ hợp tác, các Hiệp định thương mại tự do

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất thành lập và triển khai hoạt động của các Phân ban Việt Nam trong các Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp, Tiểu ban hỗn hợp, Nhóm công tác chung, các diễn đàn về kinh tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng của các cơ chế hợp tác khu vực và song phương giữa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng thuộc khu vực phụ trách và theo phân công của Bộ trưởng.

b) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án, điều phối, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến nội dung thương mại, công nghiệp, năng lượng của Việt Nam trong các hiệp định, nghị định thư và văn bản thỏa thuận hợp tác về kinh tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng với các địa phương, nước, vùng lãnh thổ, khu vực và tiểu vùng, các tổ chức quốc tế, các diễn đàn kinh tế, thương mại và công nghiệp, năng lượng theo phân công của Bộ trưởng; tổ chức, điều phối và giám sát các hoạt động của các tổ chức tham gia hội nhập kinh tế quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện cơ chế, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế; thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác đàm phán quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan, tham gia nghiên cứu, đề xuất đàm phán, soạn thảo, đàm phán các điều ước quốc tế/thỏa thuận quốc tế như hiệp định, nghị định thư, thỏa thuận hợp tác về kinh tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng theo phân công của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật, bao gồm đàm phán mới, sửa đổi, mở rộng và nâng cấp các điều ước quốc tế/thỏa thuận quốc tế đã có, nhằm mở rộng thị trường của Việt Nam tại các nước, các khối nước, vùng lãnh thổ, khu vực, tiểu vùng; thúc đẩy hợp tác với các tổ chức kinh tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng theo phân công để chuẩn bị cho Bộ trưởng hoặc Chính phủ tiến hành đàm phán, ký kết các văn kiện hợp tác.

b) Phối hợp với các đơn vị trong Bộ tham gia ý kiến đối với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong công tác đàm phán và những vấn đề đối ngoại liên quan tới công tác quản lý cửa khẩu biên giới.

4. Về công tác vận động chính sách, tháo gỡ rào cản thị trường

a) Nghiên cứu và phát hiện các rào cản, các biện pháp bảo hộ thị trường của các nước có ảnh hưởng đến hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam; chủ trì hoặc phối hợp tham gia kiến nghị các biện pháp nhằm tháo gỡ rào cản và giải quyết các vướng mắc, tranh chấp trong quan hệ hợp tác.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị, cơ quan, tổ chức để vận động các chính sách thương mại quốc tế, thương lượng với nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng của Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường các nước, vùng lãnh thổ.

5. Về công tác đối ngoại trong lĩnh vực hợp tác thương mại, công nghiệp, năng lượng

a) Thực hiện các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tiếp xúc và làm việc với các đối tác nước ngoài có liên quan để trao đổi thông tin, giải đáp và thúc đẩy giải quyết các tranh chấp, các vấn đề, vụ, việc liên quan đến quan hệ kinh tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức kinh tế thuộc thị trường được phân công theo thẩm quyền hoặc uỷ quyền của Lãnh đạo Bộ.

b) Chủ trì nghiên cứu, tổng hợp thông tin đánh giá về các tổ chức quốc tế, khu vực, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, ngành hàng và cá nhân có yếu tố nước ngoài; cung cấp thông tin, hỗ trợ các đơn vị thuộc Bộ thiết lập các quan hệ hợp tác kinh tế, đầu tư, công nghiệp, năng lượng, đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ với các đối tác có yếu tố nước ngoài.

c) Tổ chức thực hiện các nội dung hợp tác quốc tế song phương, khu vực và tiểu vùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ trong công tác đối ngoại, quan hệ với cơ quan thông tin, truyền thông trong nước và ngoài nước khi được uỷ quyền.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế, các diễn đàn thường niên hoặc đột xuất trong và ngoài nước; chuẩn bị nội dung phục vụ các hoạt động đối ngoại, chương trình công tác trong và ngoài nước của Lãnh đạo Bộ thuộc phạm vi nhiệm vụ công tác được phân công.

e) Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, kế hoạch và chương trình tham gia các tổ chức quốc tế, các quan hệ kinh tế song phương, các tổ chức phi chính phủ; các quy chế quản lý đoàn ra, đoàn vào, tiếp khách nước ngoài, hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động đối ngoại khác của Bộ theo phân công.

6. Về công tác xúc tiến thương mại - đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, tiếp cận, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan và Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài xây dựng định hướng cho công tác xúc tiến thương mại tại các khu vực thị trường.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ, hướng dẫn cho doanh nghiệp Việt Nam thực hiện chính sách kinh tế, thương mại, hiệp định thương mại, phát triển xuất nhập khẩu hàng hoá với các thị trường nước ngoài;

c) Đưa ra khuyến cáo, định hướng đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước cho các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp, các địa phương, nhằm tận dụng hiệu quả các khung khổ hợp tác, các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết để củng cố, phát triển thị trường xuất khẩu, phát triển sản xuất và liên kết sản xuất, tiêu thụ trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.

d) Nghiên cứu, phân tích nhu cầu, xu hướng, thị hiếu, tình hình cạnh tranh, tại thị trường nước ngoài để cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phát triển lợi thế cạnh tranh và cải thiện vị thế trên thị trường nước ngoài, thiết lập hệ thống phân phối, cải thiện khả năng thâm nhập thị trường và đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu.

đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp Việt Nam trong chiến lược tiếp cận thị trường, công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm xuất khẩu phù hợp với nhu cầu của thị trường nước ngoài

e) Cung cấp thông tin, hỗ trợ, hướng dẫn cho doanh nghiệp nước ngoài tìm hiểu môi trường, cơ hội và quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, tại Việt Nam;

g) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư, tiếp cận thị trường, kết nối giao thương và kết nối doanh nghiệp nhằm phát triển thị trường ngoài nước.

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan triển khai thực hiện các hoạt động kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong nước tại các thị trường thuộc khu vực phụ trách.

i) Chủ trì, phối hợp kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế; thâm nhập và mở rộng sản xuất kinh doanh trên thị trường nước ngoài.

7. Về công tác tuyên truyền hợp tác kinh tế thương mại quốc tế và thúc đẩy xuất khẩu

Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu; tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư phát triển Công Thương, các ngành hàng xuất khẩu tiềm năng, các thị trường xuất khẩu tiềm năng.

8. Về công tác chỉ đạo và quản lý các Thương vụ

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn bộ phận Thương vụ/Đại diện thương mại tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thuộc khu vực phụ trách về chuyên môn, nghiệp vụ, chính sách phát

triển quan hệ kinh tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng với địa bàn sở tại và tại địa bàn kiêm nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ trong việc: (i) đánh giá năng lực cán bộ Thương vụ/Đại diện thương mại, (ii) đề cử hoặc kéo dài nhiệm kỳ, (iii) khen thưởng hoặc kỷ luật đối với cán bộ Thương vụ/Đại diện thương mại công tác nhiệm kỳ tại nước ngoài.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ trong việc phân bổ và bổ sung kinh phí hoạt động của bộ phận Thương vụ/Đại diện thương mại.

9. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài và doanh nhân kiều bào ở nước ngoài

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Lãnh đạo Bộ về người Việt Nam ở nước ngoài và doanh nhân kiều bào ở nước ngoài, thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ công tác được phân công.

10. Chủ trì hoặc phối hợp trong công tác quản lý và theo dõi, thực hiện các dự án ODA, hỗ trợ kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại do các đối tác thuộc khu vực phụ trách tài trợ theo phân công của Bộ trưởng.

11. Tham mưu quản lý nhà nước và theo dõi hoạt động của các Hội, Hiệp hội ngành nghề hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc

1. Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Vụ hoạt động theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các mặt công tác của Vụ;

b) Phân công công việc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Vụ trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức của Vụ;

c) Thừa lệnh Bộ trưởng ký một số văn bản để trả lời, giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ, điều hành công việc theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý của Vụ;

d) Thực hiện công tác thông tin cho công chức trong Vụ theo quy chế làm việc của Bộ;

đ) Quyết định nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết và kiến nghị với Bộ trưởng về các chủ trương, giải pháp, kế hoạch trong việc thực hiện nhiệm vụ của Vụ;

e) Ban hành các nội quy, quy định của Vụ, tổ chức thực hiện các quy định, quy chế của Bộ, quản lý công chức và tài sản được giao theo phân cấp của Bộ.

3. Vụ Phát triển thị trường nước ngoài được tổ chức 06 phòng, bao gồm:

- a) Phòng Tổng hợp;
- b) Phòng Châu Âu;
- c) Phòng Châu Mỹ;
- d) Phòng Đông Bắc Á và Nam Thái Bình Dương;
- đ) Phòng Đông Nam Á, Nam Á và Hợp tác khu vực;
- e) Phòng Tây Á, Châu Phi.

Lãnh đạo phòng có Trưởng phòng, các Phó trưởng phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường nước ngoài quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 2625/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ, Quyết định số 2624/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Vụ Thị trường châu Á – châu Phi.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Vụ PT thị trường nước ngoài;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên

